

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 437/2024/DS-PT

Ngày 21 - 8 - 2024

V/v tranh chấp “Đòi lại tài sản”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Việt Trung.

Các Thẩm phán: Bà Lưu Thị Thu Thủy

Ông Lê Thanh Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Minh Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 317/2024/TLPT-DS ngày 18/7/2024 về việc tranh chấp “Đòi lại tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 204/2024/DS-ST ngày 21/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 331/2024/QĐ-PT ngày 23/7/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Mai Thị L, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Khu phố D, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền: Nguyễn Thị Huỳnh N, sinh năm 1988 (có mặt).

Địa chỉ: Số A, Ô, khu A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Võ Thị Thu T, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Khu phố D, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền: Giêng Sứ M, sinh năm 1977 (có mặt).

Địa chỉ: Số A N, Phường H, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người kháng cáo: Bị đơn bà Võ Thị Thu T

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo bản án sơ thẩm, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Mai Thị L; chị Nguyễn Thị Huỳnh N trình bày:

Ngày 10/11/2016, bà L cho chị T mượn 100.000.000 đồng, có làm giấy mượn tiền, do chị T viết và ký tên. Bà L nhiều lần yêu cầu chị T trả tiền, nhưng không trả.

Bà L yêu cầu chị T trả lại cho bà L 100.000.000 đồng; yêu cầu trả tiền ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

* Đại diện theo ủy quyền của bị đơn chị Võ Thị Thu T, anh Giềng Sứ M trình bày:

Chị T không có mượn tiền của bà L. Bà L có cung cấp tờ giấy viết tay có nội dung mượn tiền là do chị T viết và ký tên, nhưng thực tế chị T không có mượn tiền, nhận tiền của bà L. Nên chị T đồng ý trả cho bà L 100.000.000 đồng.

Bản án dân sự sơ thẩm số 204/2024/DS-ST ngày 21/5/2024 của Toà án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ: Điều 166; khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Mai Thị L.

1. Buộc chị Võ Thị Thu T có nghĩa vụ trả cho bà Mai Thị L số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng); trả tiền ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả số tiền nêu trên thì phải trả lãi phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí:

- Chị T phải chịu 5.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà L được miễn nộp tiền tạm ứng án phí và án phí dân sự sơ thẩm, do người cao tuổi.

Trường hợp bản án, quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo của đương sự.

* Ngày 21/5/2024, anh Giềng S M là đại diện theo ủy quyền bị đơn chị Võ Thị Thu T có đơn kháng cáo yêu cầu: Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự trình bày:

- Anh Giềng S M đại diện theo ủy quyền của bị đơn chị Võ Thị Thu T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Mai Thị L - chị Nguyễn Thị Huỳnh N không đồng ý theo yêu cầu kháng cáo của bị đơn chị Võ Thị Thu T, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu:

+ Về tố tụng: Kể từ ngày thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Đại diện ủy quyền của bị đơn chị Võ Thị Thu T thừa nhận giấy mượn tiền ngày 10/11/2016 là chữ viết và chữ ký của chị T; chị T kháng cáo nhưng cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Võ Thị Thu T; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên và những quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét xác định mối quan hệ tranh chấp, thẩm quyền và áp dụng pháp luật trong việc giải quyết vụ án đúng quy định pháp luật dân sự và tố tụng dân sự trong giai đoạn xét xử sơ thẩm.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của chị Võ Thị Thu T; Hội đồng xét xử nhận thấy:

Đại diện ủy quyền của bị đơn chị Võ Thị Thu T thừa nhận chị T có viết, ký giấy mượn bà L 100.000.000 đồng, nhưng chị T không có nhận tiền của bà L; chị T không có mượn tiền của bà L, nên chị T không đồng ý trả cho bà L 100.000.000 đồng.

Xét thấy, theo giấy mượn tiền do nguyên đơn bà L cung cấp và đại diện theo ủy quyền của bị đơn chị Võ Thị Thu T thừa nhận là do chị T viết và ký tên thể hiện: “Tôi tên võ thị thu trang ngụ ấp H thị trấn V có mượn của Mai thị L số tiền là một trăm triệu đồng chẵn, 100.000.000 đ nếu Tôi không trả tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật” và bên dưới ghi “người mượn tiền ký tên, ghi họ tên Võ thị thu trang, ngày 10/11/2016” (BL 02 và 14). Tòa án cấp sơ thẩm khi xét xử đã xác định quan hệ pháp luật tranh chấp “Đòi tài sản”, nên không áp dụng thời hiệu khởi kiện và tuyên xử buộc chị T trả lại cho bà L số tiền 100.000.000 đồng là

có căn cứ, phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 155, khoản 1 Điều 166 Bộ luật dân sự 2015.

Chị T kháng cáo, nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì mới để chứng minh. Do đó, yêu cầu kháng cáo của chị T không có cơ sở để chấp nhận; cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của chị T không được chấp nhận, nên chị T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Võ Thị Thu T.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 204/2024/DS-ST ngày 21/5/2024 của Toà án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ: Điều 166; khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Luật thi hành án dân sự. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Mai Thị L.

1. Buộc chị Võ Thị Thu T có nghĩa vụ trả cho bà Mai Thị L số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng); trả tiền ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả số tiền nêu trên thì phải trả lãi phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí:

2.1. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị T phải chịu 5.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà L được miễn nộp tiền tạm ứng án phí và án phí dân sự sơ thẩm, do người cao tuổi.

2.2. Án phí dân sự phúc thẩm:

Bà Võ Thị Thu T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm; được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009459

ngày 21/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Tiền Giang; xem như đã nộp xong án phí dân sự phúc thẩm.

3. Những quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện G;
- CCTHADS huyện G;
- Đăng công thông tin điện tử;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Việt Trung